

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

MẠCH QUANG THẮNG (*)

Tóm tắt: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ chủ yếu thể hiện ở việc tự tu dưỡng, rèn luyện, tức là tự kiểm soát của bản thân; đồng thời kiểm soát qua cơ chế tổ chức và hoạt động của tổ chức hệ thống chính trị, đặc biệt là qua tổ chức Đảng và Nhà nước; qua sự kiểm soát của Nhân dân. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc thực thi và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ hiện nay.

Từ khóa: Công tác cán bộ; kiểm soát; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: In Ho Chi Minh thought, the control of power in personnel operation is mainly reflected in self-cultivation and training, that is, self-control of one's own power together with control through organization and operation mechanisms of the political system, especially the Party and State organizations, and through the people's control. This plays a very important role in the exercise and control of power in existing personnel operation.

Keywords: Personnel operation; control; Ho Chi Minh Thought.

Ngày nhận bài: 07/3/2022

Ngày biên tập: 21/7/2022

Ngày duyệt đăng: 16/8/2022

Nguồn gốc quyền lực của con người trong quan hệ xã hội không tự nhiên mà có và không phải cứ tự nhận mà được. Có thứ quyền lực từ sự chiếm đoạt của người khác; có loại quyền lực được mượn từ cái uy của người khác; có thứ quyền lực được ứng trước từ một cộng đồng, từ một tổ chức chính trị; có loại quyền lực mà tự người đó phấn đấu và được cộng đồng tôn vinh, trao cho... Tuy nhiên trong việc sử dụng quyền lực thì có người sử dụng để mưu lợi ích cho cộng đồng; và cũng có người dùng quyền lực để mưu lợi ích cá nhân và cho nhóm của mình.

Trong quá trình lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có nhận

thức và hành động đúng đắn về quyền lực trong công tác cán bộ, trong đó trọng tâm là vấn đề kiểm soát quyền lực để phục vụ cho lợi ích cách mạng, lợi ích dân tộc. Điều này thể hiện rõ trong tư tưởng của Người về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, đó là:

Thứ nhất, tự kiểm soát quyền lực.

Khi đề cập đến tự kiểm soát quyền lực, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến sự tự tu dưỡng, tự rèn luyện của bản thân để sử dụng quyền lực thật sự có ích cho cách mạng. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (năm 1927), khi nói về “Tư cách của một người cách mệnh”, tức là xét trong tổng thể yêu cầu người cách mạng phải ứng xử theo chuẩn mực, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên ba mối quan hệ cơ bản nhất của con người, đó là: quan hệ với mình, quan hệ với mọi người và quan hệ với công việc. Trong ba mối quan hệ đó, thì tự mình giải quyết mối quan hệ với bản thân mình là khó khăn nhất. Tự mình răn mình, tự mình rèn luyện để tiết

(*) GS.TS, NGUT, Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) Bài viết trong Kế hoạch tuyên truyền về tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

chế tư duy hành động của chính bản thân mình, để làm điều tốt, điều thiện thì đó là sự tiết chế vô cùng cần thiết ở cán bộ - người có quyền lực trong Đảng và trong xã hội, người giữ vị trí lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽¹⁾, “muôn việc thành công hay thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”⁽²⁾. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh, công tác cán bộ có vai trò “then chốt của then chốt”. Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự mình kiểm soát để vừa không lạm dụng quyền lực; vừa dám làm, dám nhận, dám chịu trách nhiệm để cùng toàn Đảng và hệ thống chính trị lãnh đạo toàn dân cho công cuộc đổi mới. Đó là yêu cầu đầu tiên đối với người có chức vụ, có quyền hạn trong tổ chức đảng và trong hệ thống chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân vật đặc biệt trong lịch sử hiện đại Việt Nam, Người được Đảng ta tôn vinh là *Anh hùng dân tộc vĩ đại*. Trong *Điều trần* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn đọc tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Quảng trường Ba Đình, sáng ngày 09/9/1969, có đoạn viết: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”⁽³⁾. Danh hiệu này một lần nữa được khẳng định tại *Báo cáo chính trị của Đại hội IV của Đảng*, tháng 12/1976.

Chủ tịch Hồ Chí Minh được UNESCO đánh giá trong Nghị quyết 24C 6.5 của Phiên họp 24 Đại hội đồng năm 1987 về Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Người là *Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất* trong khung kỷ niệm năm chẵn những sự kiện và những nhân vật kiệt xuất - danh nhân văn hóa. Người trở thành lãnh tụ của Đảng và dân tộc Việt Nam bằng chính phẩm chất và năng lực của mình ngay cả trước khi giữ những chức vụ đó. Đoạn trích dẫn trả lời các nhà báo nước ngoài tháng 01/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói lên một cách đầy đủ quan niệm về quyền lực của Người: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn

công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi vui lòng lui”⁽⁴⁾.

Như vậy, quyền lực Chủ tịch nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh là do dân “ủy thác”, Người nhận sự ủy thác đó để mưu cầu cho lợi ích của dân tộc, của nhân dân, chứ tuyệt nhiên không cho bản thân mình. Người viết trong bản *Di chúc*: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”⁽⁵⁾. Trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đây là một trong những vấn đề nổi bật nhất trong nhận thức về quyền lực, điều quan trọng nhất là phải tự mình kiểm soát quyền lực của mình. Suy rộng ra, điều này không chỉ đối với bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh mà còn là đối với tất cả cán bộ, đảng viên trong công tác cán bộ. Khi nói đến những nguyên lý về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, V.I.Lênin đã nêu lên một nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng là giữ kỷ luật sắt, nhưng đó là kỷ luật tự giác.

Thứ hai, dùng cơ chế để kiểm soát quyền lực.

Tự mình phải tu dưỡng, rèn luyện, tự kiểm soát bản thân mình nhưng phải dựa trên cương lĩnh, đường lối, chủ trương, điều lệ, các quy định của Đảng; pháp luật, chính sách của Nhà nước; những quy định của các tổ chức chính trị - xã hội của quần chúng. Đây là nền tảng để cán bộ dựa vào và cũng là chiều tác động trở lại của một tổ chức chính trị đối với những cán bộ trong bộ máy tổ chức.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không dùng thuật ngữ “cơ chế”, nhưng Người đề cập những nội dung, những quy định, những nguyên tắc để kiểm soát quyền lực. Trong thực tế cách mạng ở nước ta có lúc, có nơi còn diễn ra hai trạng thái: *một là*, lạm dụng quyền lực, sử dụng quyền lực không đúng nơi, đúng chỗ, vượt quá quyền hạn của mình, độc đoán chuyên quyền; *hai là*, rụt rè, không dám chịu

trách nhiệm, không dám làm, dựa dẫm tập thể trong khi bản thân mình được giao và có quyền sử dụng quyền lực để đưa lại lợi ích cho cách mạng. Đảng nói riêng và cả hệ thống chính trị nói chung là một tổ chức chính trị chặt chẽ, có các nguyên tắc hoạt động và chính các nguyên tắc đó là cơ chế để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ cho cả hệ thống chính trị. Cơ chế đó được thể hiện trong Hiến pháp và pháp luật để tất cả các chủ thể trong xã hội đều phải có trách nhiệm tuân thủ theo nguyên tắc thượng tôn pháp luật. Đồng thời, cơ chế đó có trong các chính sách quốc gia; thể hiện trong Điều lệ Đảng, trong cương lĩnh, nghị quyết, các chủ trương, quy định, quy chế của Đảng; trong các nghị quyết, chủ trương, quy định của các tổ chức chính trị - xã hội.

Vấn đề chung nhất và lớn nhất, cơ bản nhất của cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực tế những năm vừa qua, vấn đề vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ đã và đang diễn ra ở nhiều nơi, một số cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ thuộc diện Trung ương Đảng quản lý đã có những vi phạm kỷ luật, thậm chí có những trường hợp phải xử lý hình sự. Trong các thông báo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng thì cán bộ bị xử lý kỷ luật hầu hết đều vi phạm vào nguyên tắc này và đây cũng là nội dung được đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương nhấn mạnh tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc quán triệt các nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm, khóa XIII.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, nguyên tắc tập trung dân chủ “nghĩa là: có Đảng chương thống nhất, kỷ luật thống nhất, cơ quan lãnh đạo thống nhất. Cá nhân phải phục tùng đoàn thể, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương”⁽⁶⁾. Người nhấn mạnh: “Tập trung trên nền tảng dân chủ. Cơ quan lãnh đạo của Đảng có uy tín và quyền lực chân chính. Những phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng, mọi

đảng viên nhất định phải chấp hành. Kỷ luật của Đảng, mọi đảng viên phải tuân theo. Thế là tập trung. Nhưng tập trung ấy không phải là cá nhân chuyên chính; nó là xây dựng trên nền tảng dân chủ... không ai được tự ý độc đoán... Quyền lực không phải tự ai tranh giành được. Vì vậy, người lãnh đạo phải gần gũi và học hỏi quần chúng đảng viên, nghe ngóng ý kiến của họ. Nếu lên mặt với quần chúng, lạm dụng quyền lực - thế là sai lầm”⁽⁷⁾. Nói về dân chủ, Người cho rằng: “Dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung... ở trong Đảng, mọi đảng viên có quyền nêu ý kiến, đặt đề nghị, tham gia giải quyết vấn đề. Nhưng quyết không được trái sự lãnh đạo tập trung của Đảng, trái nghị quyết và trái kỷ luật của Đảng”⁽⁸⁾.

Trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hiện nay, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nếu thực hiện thật tốt những nội dung nêu trên của nguyên tắc tập trung dân chủ thì sự kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ nhất định sẽ đạt được kết quả tốt.

Thứ ba, Nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực cán bộ.

Trong lý luận của C.Mác, Đảng Cộng sản là bộ phận tinh túy nhất của giai cấp vô sản đại công nghiệp. V.I.Lênin cho rằng Đảng Cộng sản là bộ phận tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dựa vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, vận dụng sáng tạo và phát triển các quan điểm của C.Mác và V.I.Lênin để khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam từ trong xã hội mà ra, là “đứa con nòi của giai cấp lao động Việt Nam”, là Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của toàn dân tộc. Như vậy, giữa Đảng và Nhân dân có mối quan hệ máu - thịt. Điều này có ý nghĩa Đảng phải làm tròn đạo hiếu với Nhân dân, làm công bộc, làm đầy tớ, làm trâu ngựa cho Nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Xây dựng Đảng là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của nhân dân ta”⁽⁹⁾; “đó không những là công việc của Đảng và của đảng viên mà cũng là của toàn dân ta... Phải dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng”⁽¹⁰⁾. Mọi hoạt động của Đảng, mọi quyền lực của cán bộ phải

luôn luôn đặt dưới sự kiểm soát của Nhân dân, kiểm soát ở mọi lúc, mọi nơi. Tại mắt Nhân dân ở khắp mọi nơi, do đó, quyền lực của cán bộ phải được đặt trong một khuôn khổ có kiểm soát. Nhân dân kiểm soát quyền lực bằng việc phản ánh cho Đảng về tình hình cán bộ, trong đó nổi lên ba mặt cơ bản sau đây: 1) Kiểm soát về đạo đức, phong cách của cán bộ có chức quyền; 2) Phê bình, góp ý về sự lãnh đạo của cán bộ; 3) Tham gia đánh giá kết quả hoạt động của cán bộ khi người cán bộ đó thực thi quyền lực, vì một trong những mục tiêu của việc thực thi quyền lực là đem lại lợi ích chính đáng và thiết thực cho Nhân dân; khi lợi ích chính đáng của Nhân dân không được bảo đảm thì phải xem lại hiệu quả lãnh đạo cán bộ có chức quyền. Nếu quyền lực của cán bộ được đặt trên ba mặt đó thì chắc chắn sẽ được kiểm soát một cách có hiệu quả.

Thứ tư, kiểm soát quyền lực từ các cơ quan nhà nước.

Đảng ta đề ra nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ. Vì vậy, toàn bộ quy trình công tác cán bộ, trong đó đặc biệt là khi bổ nhiệm, đề bạt, phân công công tác, tức là trao quyền và trách nhiệm cho cán bộ, về thực chất là do các tổ chức đảng có thẩm quyền chịu trách nhiệm, đều phải được thông qua cấp ủy, tất nhiên các tổ chức khác trong hệ thống chính trị được phân công, phân định một số khâu nào đó trong quy trình. Điều đó cho thấy, cán bộ có chức quyền khi thực thi công vụ không những phải tuân thủ sự kiểm soát của Đảng mà còn phải tuân thủ sự kiểm soát của các tổ chức, cơ quan nhà nước cũng như các tổ chức chính trị - xã hội của Nhân dân, nơi cán bộ đó công tác. Trên hết và trước hết, cán bộ lãnh đạo dù ở bất kỳ cương vị nào, cũng phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của các đoàn thể cách mạng của quần chúng mà mình tham gia”⁽¹¹⁾; phải “Giữ vững kỷ luật của Chính phủ và của các đoàn thể cách mạng, thông thạo công việc mình phụ trách; làm gương mẫu trong mọi công việc cách mạng. Phải làm tròn những

nghĩa vụ đó”⁽¹²⁾. Như vậy, không chỉ Đảng, Nhân dân mà các cơ quan, tổ chức nhà nước phải có trách nhiệm kiểm soát quyền lực của cán bộ. Sự kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ cần thông qua sự phối hợp công tác kiểm tra của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực đã chỉ ra một cách biện chứng, đúng đắn về nguồn gốc của quyền lực trong công tác cán bộ; đồng thời nêu lên những vấn đề kiểm soát quyền lực để phục vụ cách mạng. Quyền lực đó không được phép mang tính cá nhân chủ nghĩa, lợi ích nhóm. Tất cả mọi quyền lực và quyền lực tối cao đều thuộc về Nhân dân. Lợi ích của Đảng và lợi ích của Nhân dân là một, Đảng không có lợi ích riêng. Cán bộ, trước hết phải tự kiểm soát quyền lực của mình bằng quá trình tu dưỡng, rèn luyện; cán bộ phải đặt quyền lực của mình trong cơ chế kiểm soát của các tổ chức trong hệ thống chính trị cũng như của Nhân dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ có ý nghĩa rất quan trọng đối với công cuộc đổi mới của Việt Nam cũng như trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Vì vậy, nếu ra sức kiên trì quán triệt, học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ thì chắc chắn chất lượng đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị nước ta sẽ được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra./.

Ghi chú:

(1), (2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.309, tr.280.

(3), (5) Sđd, tập 15, tr.627, tr.615.

(4) Sđd, tập 4, tr.187.

(6), (7), (8), (9), (10), (12) Sđd, tập 8, tr.275, tr.286, tr.286, tr.279, tr.280-281, tr.285.

(11) Sđd, tập 11, tr.202.